

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM (VIETNAM CULTURE)

Mã số:

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn ghép với Sư phạm Lịch sử; hệ chính quy

4. Phân bố thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

- *Kiến thức:*

Hiểu được các kiến thức cơ bản về nền văn hóa dân tộc Việt Nam bao gồm những khái niệm cơ bản về văn hóa và văn hóa học, những thành tố của nền văn hóa Việt Nam như văn hóa nhận thức, văn hóa ứng xử...

- *Kỹ năng:*

Áp dụng những kiến thức cơ bản về văn hoá Việt Nam vào ngành học, góp phần hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp cho sinh viên

- *Thái độ:*

Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, có tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức. Sinh viên có thái độ tôn trọng, tự hào, yêu quý và có ý thức tôn trọng bản sắc văn hóa dân tộc.

Sinh viên biết áp dụng những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá các hiện tượng văn hoá trong đời sống xã hội.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm hai phần chính: phần một bao gồm các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; phần hai đi sâu vào tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Đáp ứng trả bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1]. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Trần Quốc Vượng (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục.

[3]. Đặng Đức Siêu (2006) *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB ĐHSP

[4]. Phan Kế Bính (1990), *Việt Nam phong tục*, NXB TP. Hồ Chí Minh.

[5]. Trần Ngọc Thêm (1999), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Đến lớp nghe giảng - Tích cực xây dựng bài trên lớp - Chuẩn bị bài ở nhà tốt 	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập: <ul style="list-style-type: none"> - Các vùng văn hóa Việt Nam - Văn hóa nghệ thuật thanh sắc và hình khối. - Văn hóa tổ chức quốc gia và đô thị 	Chấm bài tập	Theo cá nhân/nhóm

3	Kiểm tra 1 tiết	Viết, thuyết trình	Theo cá nhân/nhóm
<i>Các bài thi</i>			
3	Thi kết thúc học phần hoặc hình thức thay thế	Viết	Theo cá nhân

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM (15 tiết)

1.1. Một số vấn đề dẫn luận

1.1.1. Khái niệm về văn hóa

1.1.2. Các đặc trưng và chức năng cơ bản của văn hóa

1.1.3. Phân biệt văn hóa với các khái niệm gần gũi khác có liên quan

1.2. Cơ sở hình thành văn hóa Việt Nam

1.2.1 Điều kiện tự nhiên

1.2.2. Điều kiện xã hội - lịch sử

1.2.3. Điều kiện kinh tế

1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam (5 tiết)

1.3.1. Lóp văn hóa bản địa

1.3.2. Lóp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và khu vực

1.3.3. Lóp văn hóa giao lưu với phương Tây

CHƯƠNG 2: CÁC THÀNH TỐ CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM (15 tiết)

2.1. Văn hóa nhận thức

2.1.1. Nhận thức về vũ trụ

- 2.1.2. Nhận thức về con người
- 2.2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể
 - 2.2.1. Tổ chức nông thôn
 - 2.2.2. Tổ chức quốc gia
 - 2.2.3. Tổ chức đô thị
- 2.3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân
 - 2.3.1. Tín ngưỡng và phong tục
 - 2.3.2. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ
 - 2.3.3. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối
- 2.4. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên
 - 2.4.1. Văn hóa ẩm thực
 - 2.4.2. Văn hóa trang phục
 - 2.4.3. Ứng phó với môi trường: ở và đi lại
- 2.5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội
 - 2.5.1. Phật giáo và văn hóa Việt Nam
 - 2.5.2. Nho giáo và văn hóa Việt Nam
 - 2.5.3. Đạo giáo, Ki Tô giáo và văn hóa Việt Nam
 - 2.5.4. Một số vấn đề về quân sự, ngoại giao. Tính dung hợp của văn hóa Việt Nam
- 2.6. Giáo dục sinh viên giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2012
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng